TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

Ký bởi: Trương Chinh tri tinh
Email: TCTQTC1@TCT
Cơ quan: Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 19.12.2019

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN IV

(Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực đời sống xã hội)

Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ đào tạo tại chức - Khoá 96 (2018 - 2020), mở tại huyện Hàm Thuận Nam

Ngày thi: Sáng 07/11/2019

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Trần Tuấn	Anh	24/01/1976	Nghệ An	48	6.0	Sáu	
02	02	Nguyễn Văn	Bắc	02/3/1985	Thanh Hóa	64	4.0	Bốn	
03	03	Đậu Trọng	Biển	04/5/1989	Nghệ An	63	6.5	Sáu rưỡi	
04	04	Trần Công	Chính	27/10/1983	Bình Thuận	13	6.5	Sáu rưỡi	
05	05	Nguyễn Văn	Chung	17/8/1980	Hải Dương	58	7.0	Bảy	
06	06	Trần Việt	Cường	10/10/1988	Nam Định	50	6.0	Sáu	
07	07	Mai Xuân	Đảm	13/02/1990	Bình Thuận	11	5.0	Năm	
	08	Châu Thành	Danh	10/8/1989	Bình Thuận				*Không đủ điều kiện*
08	09	Lưu Thị Minh Kim	Điệp	25/12/1986	Bình Thuận	17	7.5	Bảy rưỡi	
09	10	Trịnh Thị Xuân	Đoan	15/02/1983	Bình Thuận	53	7.0	Bảy	
10	11	Phan Thành	Đông	13/4/1980	Bình Thuận	49	6.0	Sáu	
	12	Trần Thị Mỹ	Dung	25/02/1980	Bình Thuận				*Không đủ điều kiện*
11	13	Phạm Hoàng	Hải	24/02/1976	Bình Thuận	47	6.0	Sáu	
	14	Võ Thị Kim	Hoa	16/10/1982	Bình Thuận				*Không đủ điều kiện*
12	15	Thị	Hoài	30/11/1990	Bình Thuận	03	6.0	Sáu	
13	16	Dương Văn	Hoàng	10/7/1985	Thanh Hóa	18	7.0	Bảy	
14	17	Phạm Đình	Hoàng	18/3/1977	Bình Thuận	36	6.5	Sáu rưỡi	
15	18	Kiều Thị	Hương	24/4/1988	Hà Nội	55	8.0	Tám	
16	19	Lê Thị Kim	Hương	10/4/1971	Bình Thuận	51	6.5	Sáu rưỡi	
17	20	Trần Văn	Huyên	08/10/1986	Quảng Bình	39	6.5	Sáu rưỡi	
18	21	Nguyễn Lâm Ánh	Huyền	12/7/1987	Bình Thuận	37	7.0	Bảy	
19	22	Nguyễn Thị	Khanh	23/4/1978	Bình Thuận	15	8.0	Tám	
	~~23~~	~~Nguyễn~~	~~Khuyên~~	~~03/4/1987~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
20	24	Nguyễn Thị Thu	Lai	16/8/1989	Bình Thuận	14	6.5	Sáu rưỡi	
21	25	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	27/12/1985	Bình Thuận	07	6.5	Sáu rưỡi	
22	26	Huỳnh Thị Thu	Liên	26/5/1988	Bình Thuận	09	6.0	Sáu	
23	27	Nguyễn Thị	Liên	11/11/1977	Bình Thuận	60	6.5	Sáu rưỡi	
24	28	Hoàng Thị Diệu	Linh	05/01/1986	Quảng Bình	34	6.5	Sáu rưỡi	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
	29	Nguyễn Thị Trúc	Loan	06/02/1987	Bình Thuận				*Không đủ điều kiện*
25	30	Cao Thị Tuyết	Loan	18/7/1993	Bình Thuận	16	7.5	Bảy rưỡi	
26	31	Phạm Phú	Long	18/3/1991	Bình Thuận	31	5.5	Năm rưỡi	
27	32	Đoàn Thị Trúc	Ly	02/02/1991	Bình Thuận	62	6.5	Sáu rưỡi	
28	33	Bùi Thị	Mai	19/02/1987	Nam Định	05	6.0	Sáu	
29	34	Lê Thị	Minh	01/8/1978	Thừa Thiên Huế	27	5.0	Năm	
30	35	Trần Thị Thanh	Nga	03/6/1991	Bình Thuận	24	6.5	Sáu rưỡi	
31	36	Trần Thị Thanh	Nga	24/12/1980	Bình Thuận	20	7.0	Bảy	
32	37	Hoàng Mỹ	Nguyên	25/12/1985	Bình Thuận	01	7.0	Bảy	
33	38	Đồng Thị Minh	Nguyệt	10/9/1980	Bình Thuận	35	6.5	Sáu rưỡi	
34	39	Trần Minh	Nhựt	01/7/1983	Bình Thuận	06	5.5	Năm rưỡi	
35	40	Dương Minh	Nhật	05/11/1977	Hà Nội	08	5.5	Năm rưỡi	
36	41	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	22/4/1989	Bình Thuận	21	7.5	Bảy rưỡi	
	~~42~~	~~Lê Thị Huyền~~	~~Nhung~~	~~27/02/1987~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
37	43	Dương Thùy	Phú	03/12/1987	Bình Thuận	28	6.0	Sáu	
38	44	Trần Văn	Phúc	30/01/1984	Hà Tĩnh	40	5.5	Năm rưỡi	
39	45	Lê Ngọc	Phương	10/02/1990	Thanh Hóa	32	7.0	Bảy	
40	46	Nguyễn Thị Minh	Quyên	13/7/1988	Bình Thuận	26	6.5	Sáu rưỡi	
41	47	Nguyễn Thị Phương	Thanh	1975	Bình Thuận	12	7.0	Bảy	
42	48	Nguyễn Thị	Thập	05/02/1982	Nghệ An	23	6.0	Sáu	
43	49	Nguyễn Thị Quỳnh	Thi	20/12/1982	Bình Thuận	29	6.5	Sáu rưỡi	
44	50	Nguyễn Thị Đức	Thủy	02/8/1982	Bình Thuận	19	7.0	Bảy	
45	51	Phan Công	Tính	06/9/1987	Bình Thuận	56	6.0	Sáu	
46	52	Lê Thị Thanh	Trà	17/4/1978	Hà Tĩnh	38	6.5	Sáu rưỡi	
47	53	Mai Thị Bích	Trâm	03/5/1983	Bình Thuận	54	6.0	Sáu	
48	54	Phạm Viết Diệu	Trâm	05/5/1991	Bình Thuận	33	7.5	Bảy rưỡi	
49	55	Nguyễn Đoàn Bảo	Trâm	25/12/1991	Bình Thuận	10	5.5	Năm rưỡi	
50	56	Trần Thị Kim	Trang	15/8/1975	Bình Thuận	22	5.5	Năm rưỡi	
51	57	Trần Thị	Trang	26/12/1990	Nam Định	41	7.0	Bảy	
52	58	Huỳnh Diệu Tuyết	Trinh	02/10/1988	Ninh Thuận	61	6.5	Sáu rưỡi	
53	59	Nguyễn Văn	Trinh	22/10/1988	Bình Thuận	57	5.0	Năm	
54	60	Ngô Văn	Tuấn	10/10/1976	Thanh Hóa	30	5.0	Năm	
55	61	Trần Mạnh	Tường	10/10/1972	Hà Tĩnh	42	7.0	Bảy	
56	62	Phạm Thị	Túy	02/9/1977	Bình Thuận	44	7.0	Bảy	
57	63	Đỗ Văn	Ước	30/01/1974	Nam Định	04	6.0	Sáu	
58	64	Trương Thị Ngọc	Uyên	10/8/1984	Bình Thuận	45	6.5	Sáu rưỡi	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
59	65	Huỳnh Phúc Thảo	Vân	09/10/1984	Bình Thuận	25	6.5	Sáu rưỡi	
60	66	Huỳnh Thị Vi	Vân	17/4/1982	Bình Thuận	46	6.5	Sáu rưỡi	
61	67	Nguyễn Quốc	Việt	07/11/1987	Bình Thuận	59	6.5	Sáu rưỡi	
62	68	Đặng Quang	Vinh	11/4/1991	Bình Thuận	52	7.0	Bảy	
63	69	Hà Thị Thu	Yến	17/4/1981	Bình Thuận	43	6.5	Sáu rưỡi	
	~~70~~	~~Nguyễn Vũ Kim~~	~~Yến~~	~~17/3/1985~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
64	71	Hồ Hải	Luân	28/7/1977	Bình Thuận	02	4.0	Bốn	

Tổng số: 64 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,0: 02 bài.
* Điểm 7,5: 04 bài.
* Điểm 7,0: 13 bài.
* Điểm 6,5: 21 bài.
* Điểm 6,0: 12 bài.
* Điểm 5,5: 06 bài.
* Điểm 5,0: 04 bài.
* Điểm 4,0: 02 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 02 bài. (tỷ lệ: 3.13 %)

Khá: 17 bài. (tỷ lệ: 26.56 %)

Trung bình: 43 bài. (tỷ lệ: 67.18 %)

Chưa đạt yêu cầu: 02 bài. (tỷ lệ: 3.13 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

ThS. Nguyễn Lương Luyện

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Nguyen Thi Như Yên
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Trương Chinh tri tinh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 18.12.2019 15:37:25 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến